

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày: 23-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hữu Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C sinh ngày 01/01/1984; giới tính: Nam; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C1 (chết) và Cao Thị D, sinh năm 1942; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất bị cáo; Vợ: Nguyễn Thị L), sinh năm 1984 (sống chung như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, hiện nay không còn sống chung. Con: Võ Gia T, sinh năm 2014 và Võ An B, sinh năm 2015.

Tiền sự: Ngày 03/10/2024 UBND xã T, huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 2.500.000đ (Chưa chấp hành quyết định xử phạt)

Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04/10/2024 và hiện có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại: Phạm Thanh L1**, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Cao Thị D**, sinh năm 1942; Nơi thường trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2. Chị **Bùi Thị Cẩm N**, sinh năm 1987; Nơi thường trú: khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

3. Chị **Đoàn Thị Thúy A**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: ấp N, xã B,

huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

4. Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1965; Nơi thường trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

5. Anh **Nguyễn Văn E**, sinh năm 1980; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Phạm Thị Cẩm L2**, sinh năm 1976; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Chị **Trần Thị C2**, sinh năm 1988; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/9/2024, anh Phạm Thanh L1, sinh năm 1987 nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, dựng và khóa cốp xe mô tô hiệu Honda Airblack, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 64D1-190.03 dưới mái che cạnh hành lang gốc chữ “L” trong nhà, sao đó đến nhà người quen nhậu, đến khoảng 01 giờ ngày 26/9/2024 thì nghỉ và về nhà ngủ. Khi về đến nhà anh L1 phát hiện mất chiếc xe biển kiểm soát 64D1-190.03 nên tìm hỏi người thân trong gia đình và người quen xung quanh nhưng không ai thấy và biết xe ở đâu. Biết xe bị mất trộm anh L1 đến trình báo tại Công an xã T.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã T kết hợp với lực lượng cảnh sát hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện V truy tìm đối tượng. Đến ngày 01/10/2024 phát hiện Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblack, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 64D1-190.03 trên lộ nhựa liên ấp C - ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên mời làm việc và lập biên bản.

Qua làm việc Nguyễn Văn C xác định có quen biết và thường hay nhậu chung với anh L1. Vào khoảng 22 giờ ngày 25/9/2024, C đạp xe đến nhà anh L1 rủ nhậu nhưng kêu anh L1 không ai trả lời và chiến nhìn thấy chiếc xe Honda Airblack, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 64D1-190.03 đậu bên hiên nhà. Lúc này chiến nhớ trước đây có nhặt được chìa khóa xe mô tô của anh L1 và cất giữ tại nhà mẹ ruột bà Cao Thị D, sinh năm 1942; nơi thường trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nên có ý định lấy trộm và mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài. C đạp xe về nhà mẹ ruột rồi quay lại nhà anh L1 dùng chìa khóa mở khóa công tắc điện xe mô tô Honda Airblack, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 64D1-190.03. C dẫn xe mô tô ra đường lộ nhựa, để xe đạp lên yên xe rồi chạy về nhà mẹ đẻ. Sau đó C điều khiển xe đến nhà trọ P ở khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh nghỉ qua đêm. Trưa ngày 26/9/2024 C trả phòng và điều khiển xe rời khỏi. C sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 64D1-190.03 chở bạn gái tên Đoàn Thị Thúy A, sinh năm 1990; nơi thường trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi chơi trên địa bàn thành phố T, tỉnh Trà Vinh và nói dối là xe mượn của anh L1. Ngày 28/9/2024, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1-190.03 đến nhà ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1965 nơi thường trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để chơi và tìm việc làm. Trưa ngày 01/10/2024 C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblack, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 64D1-190.03 chở A trên lộ nhựa

liên ấp C - ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh với ý định đi làm thuê tại Lâm Đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện mời làm việc và lập biên bản tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 64D1-190.03

Tại kết luận giám định tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận xe mô tô hiệu Honda Airblack, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 64D1-190.03 có giá trị thành tiền là 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng)

Ngày 04/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án:

Ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V ra quyết định xử lý vật chứng số 854/QĐ-ĐTTH trao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 64D1-190.03 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 64D1-190.03) cho bị hại Phạm Thanh L1 quản lý sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động PHILIPS màu đen: đây là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Văn C, không liên quan đến vụ án. Ngày 08/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V ra quyết định xử lý vật chứng số 914/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trao trả điện thoại cho bà Cao Thị D là mẹ ruột của Nguyễn Văn C.

Đối với chiếc xe đạp mà Nguyễn Văn C sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe của anh Nguyễn Văn E là anh ruột của Nguyễn Văn C. Anh Em hoàn toàn không biết việc C sử dụng xe đạp của mình để đi trộm cắp tài sản của người khác, chiếc xe đạp anh Em đã bán phế liệu cho người khác với giá 200.000đ.

Đối với chị Bùi Thị Cẩm N là chủ nhà trọ Phong N1, chị N cho biết C có thuê phòng trọ qua đêm và còn thiếu tiền trọ là 80.000đ chị N không biết việc làm của C và không yêu cầu C trả tiền thuê trọ.

Đối với Đoàn Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn G không tham gia và không biết rõ việc làm của C nên không xử lý

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thanh L1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 80/QĐ-VKSHVL ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Nguyễn Văn C về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn C, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo C: Không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm. Bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô hiệu Honda Airblack, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 64D1-190.03 của anh Phạm Thanh L1 có giá trị thành tiền là 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng)

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tài sản hợp pháp của người dân luôn được pháp luật bảo vệ tránh mọi sự xâm hại. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, nên cần có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại Phạm Thanh L1 đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Phạm Thanh L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V đã giải quyết xong đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với 01 điện thoại di động PHILIPS màu đen: đây là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Văn C, không liên quan đến vụ trộm. Ngày 08/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V ra quyết định xử lý vật chứng số

914/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trao trả điện thoại cho bà Cao Thị D là mẹ ruột của Nguyễn Văn C3 và tại phiên Tòa bị cáo C không có ý kiến gì.

Đối với chiếc xe đạp mà Nguyễn Văn C sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe của anh Nguyễn Văn E là anh ruột của Nguyễn Văn C. Anh Em hoàn toàn không biết việc C sử dụng xe đạp của mình để đi trộm cắp tài sản của người khác, chiếc xe đạp anh Em đã bán phế liệu cho người khác với giá 200.000đ

Đối với chị Bùi Thị Cẩm N là chủ nhà trọ Phong N1, chị N cho biết C có thuê phòng trọ qua đêm và còn thiếu tiền trọ là 80.000đ chị N không biết việc làm của C và không yêu cầu trả tiền thiếu.

Đối với Đoàn Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn G không tham gia và không biết rõ việc làm của C nên không xử lý

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm về mức hình phạt dành cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 04/10/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thanh L1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- CQĐT Công an huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền